

Số: 889 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định này.

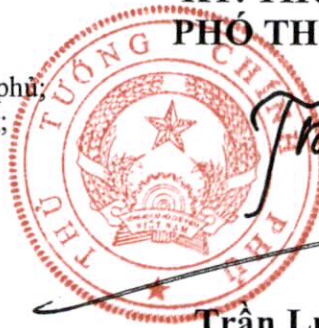
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Lưu Quang

Trần Lưu Quang



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH QUỐC GIA

**Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý,
kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm
có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 889/QĐ-TTg
ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng được các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB) đối với gia súc, gia cầm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm (ATTP) trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật; động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu.
- Kiểm soát thuốc, vắc xin thú y bảo đảm đạt yêu cầu chất lượng, an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật, an toàn thực phẩm, giảm thiểu nguy cơ kháng thuốc.
- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý chuyên ngành thú y các cấp nhằm góp phần xây dựng thành công Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, phù hợp với kiến trúc điện tử 2.0 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể về tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2023 – 2030:

- Xây dựng được vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm (CGC) và Niu-cát-xon theo quy định của Việt Nam và theo tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH)

+ Đến năm 2025, có 06 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh, 12 vùng khác của các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh đạt ATDB theo quy định của Việt Nam; 04 vùng của tỉnh Bình Phước và 01 vùng của tỉnh Tây Ninh đạt ATDB theo tiêu chuẩn của WOAH.

+ Đến năm 2030, các vùng đã đạt ATDB tiếp tục được duy trì; các huyện còn lại của các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác thuộc vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên được xây dựng vùng ATDB theo quy định của Việt Nam; có 08 vùng khác của tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh được xây dựng theo tiêu chuẩn của WOAH.

+ Từ năm 2026 trở đi, có kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện việc xây dựng 10 vùng của các tỉnh Bình Phước, Bình Dương và Đồng Nai theo tiêu chuẩn của WOAH.

- Xây dựng được vùng chăn nuôi gia súc ATDB theo quy định của Việt Nam và theo tiêu chuẩn của WOAH

+ 04 vùng của tỉnh Bình Dương được duy trì đảm bảo ATDB đối với các bệnh Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn cổ điển (DTL) theo quy định của Việt Nam.

+ Đến năm 2025, có 04 vùng của tỉnh Bình Phước được xây dựng; có ít nhất 02 vùng của tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng được xây dựng ATDB đối với các bệnh LMLM và DTL theo quy định của Việt Nam; 04 vùng của tỉnh Bình Dương được xây dựng ATDB đối với bệnh LMLM và DTL theo tiêu chuẩn của WOAH.

+ Từ năm 2026, có 08 huyện của tỉnh Bình Dương và Bình Phước được xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát bệnh Dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) và Tai xanh nhằm hướng tới xây dựng các vùng này ATDB đối với bệnh DTLCP và Tai xanh theo quy định của Việt Nam.

+ Đến năm 2030, có 04 vùng khác của tỉnh Bình Phước được xây dựng đạt ATDB đối với bệnh LMLM và DTL; 08 vùng nêu trên của các tỉnh Bình Dương và Bình Phước được xây dựng đảm bảo ATDB đối với các bệnh DTLCP và Tai xanh theo tiêu chuẩn của WOAH..

- Xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật

+ Xuất khẩu được thịt gà chế biến sang các thị trường Nhật Bản, Hồng Kông và 5 nước Liên minh kinh tế Á - Âu và các thị trường Hàn Quốc, Singapore, Anh, EU và Trung Quốc.

+ Xuất khẩu được trứng và sản phẩm trứng gia cầm sang Hồng Kông, Singapore, Nhật Bản, Đài Loan, Úc, Hoa Kỳ và các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.

+ Xuất khẩu được thịt lợn sang Malaysia, Trung Quốc.

+ Xuất khẩu được sữa và sản phẩm sữa sang Malaysia và Indonesia.

+ Xuất khẩu được mật ong và sản phẩm ong sang Nhật Bản, Thái Lan và các thị trường khác.

+ Xuất khẩu được tổ yến sang Trung Quốc.

b) Mục tiêu cụ thể về tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với động vật, sản phẩm động vật, giai đoạn 2023 – 2030

- Quy định về trạm kiểm dịch đầu mỗi giao thông được ban hành.

- 100% trạm kiểm dịch đầu mỗi giao thông được rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- 100% động vật đưa vào cơ sở giết mổ tập trung được cơ quan thú y thực hiện kiểm soát giết mổ.

- 100% các chương trình giám sát ATTP đối với thịt lợn, thịt gia cầm, trứng và sản phẩm trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và sản phẩm mật ong, tổ yến được tổ chức triển khai thực hiện.

c) Mục tiêu cụ thể về nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc, vắc xin thú y đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả, giai đoạn 2023 – 2030:

- Có ít nhất 02 phòng thử nghiệm trọng điểm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được xây dựng phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng thuốc, vắc xin thú y và 01 phòng thử nghiệm trọng điểm về kháng thuốc.

- Hằng năm, có ít nhất 10% thuốc, vắc xin thú y lưu hành trên thị trường được giám sát chất lượng, đánh giá hiệu lực; phần đầu trên 50% các cửa hàng buôn bán thuốc thú y được kiểm tra, giám sát.

d) Mục tiêu cụ thể về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thú y, giai đoạn 2023 – 2030:

- Kho dữ liệu (Data warehouse) số dùng chung của ngành thú y được xây dựng và tích hợp với dữ liệu dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hệ thống trực tuyến phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản được rà soát, nâng cấp và duy trì.

- Hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm dịch động vật được xây dựng.

- Hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm (ATTP) được xây dựng.

- Hệ thống trực tuyến phục vụ công tác quản lý thuốc thú y được xây dựng.
- Hệ thống trực tuyến chỉ đạo điều hành, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thú y được thiết lập mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2023 - 2030:

- a) Xác định và thiết lập vùng ATDB phù hợp với quy hoạch của tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch và theo các quy định của WOAH.
- b) Thông tin tuyên truyền, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống dịch bệnh, vùng, cơ sở ATDB theo tiêu chuẩn của Việt Nam và của WOAH.
- c) Chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý chăn nuôi bảo đảm ATDB.
- d) Tổ chức triển khai giám sát, lấy mẫu xét nghiệm chứng nhận ATDB, an toàn thực phẩm (ATTP).
- đ) Tổ chức kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB; kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y bảo đảm ATDB.
- e) Xây dựng hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc.
- g) Có kế hoạch dự phòng ứng phó khi phát hiện dịch bệnh động vật.
- h) Duy trì, kiện toàn, tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp.
- i) Áp dụng công nghệ mới trong nghiên cứu, quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật.
- k) Xây dựng hồ sơ quốc gia, hồ sơ doanh nghiệp để đàm phán xuất khẩu.
- l) Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với động vật, sản phẩm động vật, giai đoạn 2023 – 2030:

- a) Tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, ATTP
 - Tổ chức xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành quy định về trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông trên phạm vi cả nước.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm các đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP.

b) Giám sát vệ sinh thú y, ATTP đối với sản phẩm động vật tiêu dùng trong nước

Thực hiện giám sát vệ sinh thú y, ATTP (vi sinh vật, tồn dư hóa chất, thuốc thú y, chất cấm...) tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh trong chuỗi thịt gia súc, gia cầm.

c) Giám sát vệ sinh thú y, ATTP đối với sản phẩm động vật xuất khẩu

Thực hiện giám sát vệ sinh thú y, ATTP (vi sinh vật, tồn dư hóa chất, thuốc thú y, chất cấm...) tại cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm động vật trên cạn.

d) Giám sát các chỉ tiêu vi sinh, chất cấm, chất tồn dư trong các sản phẩm động vật trên cạn và thủy sản nhập khẩu.

đ) Xây dựng và triển khai chương trình thông tin, tuyên truyền về vệ sinh thú y, ATTP.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc, vắc xin thú y đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả, giai đoạn 2023 – 2030:

a) Xây dựng 02 phòng thử nghiệm trọng điểm phục vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng thuốc thú y

Đầu tư, nâng cấp phòng thử nghiệm dược phẩm, phòng thử nghiệm vắc xin thú y và khu nuôi động vật phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm của Cục Thú y; thiết lập hệ thống phòng thử nghiệm về kháng thuốc, bao gồm 01 phòng thử nghiệm trọng điểm quốc gia về kháng thuốc.

b) Tăng cường năng lực quản lý thuốc, vắc xin thú y

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường năng lực và định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi công tác quản lý thuốc thú y tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ sở sản xuất, nhập khẩu, buôn bán thuốc thú y.

- Rà soát, phân loại đánh giá, loại các sản phẩm không phù hợp ra khỏi danh mục thuốc thú y được phép lưu hành.

- Đầu tư và bổ sung trang thiết bị cần thiết cho các phòng thử nghiệm thuộc Cục Thú y tham gia chương trình giám sát chất lượng thuốc thú y.

- Tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng các phép thử bằng thử nghiệm nội bộ và so sánh liên phòng.

- Rà soát, kiện toàn, bổ sung nhân lực, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý thuốc thú y cho các cơ quan trung ương và địa phương.

c) Xây dựng và triển khai dự án thí điểm nghiên cứu, sản xuất, sử dụng vắc xin chuồng (Autogenous – vaccine); ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, quy định về quản lý vắc xin chuồng.

d) Giám sát chất lượng thuốc thú y

- Giám sát chất lượng thuốc thú y có chứa hoạt chất thuộc nhóm kháng sinh đặc biệt quan trọng, rất quan trọng.

- Giám sát chất lượng hóa chất sát trùng, khử trùng trong thú y: Iodine, Benzalkonium Chloride, Glutaraldehyde, Chlorine.

- Giám sát chất lượng, đánh giá hiệu lực các loại vắc xin: Cúm gia cầm, Đại, Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục và một số vắc xin quan trọng khác, vắc xin mới sản xuất, nhập khẩu.

đ) Giám sát sử dụng kháng sinh và kháng thuốc

- Giám sát việc phối trộn và sử dụng kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi.

- Kiểm tra, giám sát việc kê đơn, bán và sử dụng thuốc thú y theo đơn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát kháng thuốc.

- Cảnh báo nguy cơ kháng thuốc.

e) Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về quản lý, kê đơn thuốc, sử dụng kháng sinh và phòng chống kháng thuốc.

g) Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin thú y, quản lý, sử dụng kháng sinh và phòng chống kháng thuốc trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thú y, giai đoạn 2023 - 2030:

a) Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của ngành thú y

- Dữ liệu về đối tượng làm thủ tục dịch vụ công (người dân, doanh nghiệp, các cơ quan liên quan); dữ liệu về đối tượng xử lý thủ tục (công chức, viên chức ngành thú y); hồ sơ, kết quả xử lý; hệ thống văn bản tài liệu pháp lý.

- Dữ liệu chuyên ngành thú y (Data Warehouse): phòng, chống dịch bệnh động vật; chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; kiểm dịch vận chuyển trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật; giết mổ động vật, vệ sinh thú y, ATTP; nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, kinh doanh, sử dụng thuốc thú y và kháng thuốc; thống kê và báo cáo số liệu thống kê ngành.

- Bộ công cụ quản lý, phân tích dữ liệu, phục vụ tác nghiệp; kết nối với kho dữ liệu dùng chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Rà soát, nâng cấp hệ thống trực tuyến báo cáo dịch bệnh động vật (VAHIS)

Rà soát, nâng cấp hệ thống VAHIS để bổ sung các hợp phần: quản lý thông tin về kết quả giám sát dịch bệnh trên động vật; dữ liệu chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; dữ liệu về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; dữ liệu về quản lý chó, mèo nuôi và phòng, chống bệnh Đại trên chó, mèo; quản lý thông tin về dịch bệnh trên động vật hoang dã; các bộ công cụ phân tích dữ liệu, kết nối với dữ liệu dịch bệnh của WOAHI (thông qua hệ thống WAHIS), và khu vực (ARAHIS); kết nối với hệ thống dữ liệu các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan.

c) Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật

- Thiết lập hệ thống trực tuyến quản lý thông tin về trạm kiểm dịch đầu mối giao thông, kiểm dịch vận chuyển, lưu thông trong nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, nâng cấp cổng thông tin một cửa quốc gia về giải quyết thủ tục hành chính kiểm dịch động vật.

- Thiết lập hệ thống trực tuyến quản lý thông tin kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu.

- Các bộ công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu và kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

d) Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, ATTP

- Thiết lập hệ thống trực tuyến quản lý cơ sở dữ liệu về giết mổ động vật, sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật, vệ sinh thú y và ATTP.

- Các bộ công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu và kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

đ) Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác quản lý thuốc

- Rà soát, nâng cấp, bổ sung hợp phần, chức năng của các hệ thống trực tuyến hiện nay để cho phép tổng hợp, phân tích, trích xuất và báo cáo số liệu thuốc thú y, bảo đảm yêu cầu có số liệu chi tiết theo từng chủng loại thuốc thú y, theo quốc gia, vùng lãnh thổ xuất khẩu, nhập khẩu.

- Xây dựng mới hệ thống trực tuyến quản lý thông tin về quản lý thuốc và vắc xin thú y được xây dựng trên cơ sở kết nối, liên thông với Dịch vụ công trực tuyến và Một cửa quốc gia nhằm đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn về quản lý thuốc thú y, bao gồm các hợp phần sau: (i) Quản lý cơ sở dữ liệu danh mục lưu hành thuốc thú y; (ii) Quản lý cơ sở dữ liệu xuất nhập khẩu nguyên liệu, thuốc thú y; (iii) Thông tin giám sát kháng thuốc.

- Các bộ công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu và kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

e) Xây dựng hợp phần báo cáo số liệu thống kê ngành thú y

- Xây dựng hệ thống trực tuyến quản lý số liệu thống kê chuyên ngành thú y.

- Xây dựng hệ thống trực tuyến quản lý thông tin các cơ sở chẩn đoán, xét nghiệm thú y; dữ liệu quản lý về trang thiết bị phòng thử nghiệm thuộc hệ thống các phòng thử nghiệm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y).

- Xây dựng hệ thống trực tuyến quản lý hệ thống, nhân lực ngành thú y các cấp.

- Các bộ công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu và kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

g) Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, chỉ đạo điều hành của ngành thú y

- Thiết lập (thuê) cơ sở hạ tầng CNTT và dịch vụ vận hành cho các hệ thống trực tuyến chuyên ngành thú y nêu trên đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt và đáp ứng yêu cầu hoạt động 24/24h.

- Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT, nguồn nhân lực, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về thú y của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y, các đơn vị thuộc Cục và tiến tới kết nối với các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh).

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, giám sát triển khai thực hiện; thông tin tuyên truyền, truyền thông đa phương tiện.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách trung ương

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của các cơ quan Trung ương trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của cấp địa phương.

3. Kinh phí do doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

Doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo kinh phí tổ chức xây dựng, đánh giá, chứng nhận ATDB theo quy định của Việt Nam và WOAH.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Đàm phán với các nước, các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật tổ chức các hoạt động của kế hoạch.

5. Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này tại Phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đối với kế hoạch tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2023 - 2030

- Ban hành hoặc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, chính sách về phòng, chống dịch bệnh, ATDB động vật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc các địa phương, các doanh nghiệp tổ chức xây dựng, đánh giá, công nhận cơ sở, vùng ATDB theo quy định của Việt Nam và WOAH.

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động của trung ương để giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng, lấy mẫu xét nghiệm để chứng minh cơ sở, vùng ATDB.

- Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các giải pháp kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB, vùng đệm; kiểm soát giết mổ động vật, vệ sinh thú y trong vùng ATDB, vùng đệm.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng, trang thiết bị dịch tễ, chẩn đoán xét nghiệm; tổ chức xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động chẩn đoán, xét nghiệm trong lĩnh vực thú y.

- Tổ chức mời chuyên gia quốc tế sang Việt Nam để hỗ trợ việc xây dựng đánh giá, công nhận cơ sở, vùng ATDB theo quy định của WOAHP và yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Tổ chức đàm phán kỹ thuật thú y, mở cửa thị trường và xây dựng hồ sơ thú y quốc gia để phục vụ đàm phán xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật sang các nước.

b) Đối với kế hoạch tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với động vật, sản phẩm động vật, giai đoạn 2023 - 2030

- Xây dựng và ban hành quy định về trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông.

- Chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu, bao gồm phòng xét nghiệm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp xây dựng mạng lưới các cơ sở giết mổ tập trung với các quy mô khác nhau, phù hợp với thực tiễn của các địa phương.

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động của trung ương về giám sát, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật tiêu dùng trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai kế hoạch của địa phương về giám sát ATTP.

c) Đối với kế hoạch nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc, vắc xin thú y đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả, giai đoạn 2023 – 2030

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát chất lượng thuốc thú y, thuốc sát trùng, giám sát kháng thuốc trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; giám sát chất lượng, đánh giá hiệu lực các loại vắc xin.

- Chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí triển khai dự án đầu tư, nâng cấp phòng thử nghiệm dược phẩm, phòng thử nghiệm vắc xin thú y và khu nuôi động vật phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm của Cục Thú y; thiết lập hệ thống phòng thử nghiệm về kháng thuốc, bao gồm 01 phòng thử nghiệm trọng điểm quốc gia về kháng thuốc.

- Chỉ đạo rà soát, phân loại đánh giá, loại các sản phẩm không phù hợp ra khỏi danh mục thuốc thú y được phép lưu hành.

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức triển khai dự án thí điểm nghiên cứu, sản xuất, sử dụng vắc xin chuồng (Autogenous – vaccine), vắc xin phòng các bệnh quan trọng, bệnh mới xuất hiện, xâm nhiễm vào Việt Nam.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc kê đơn, bán và sử dụng thuốc thú y theo đơn; giám sát việc phối trộn và sử dụng kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi.

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn, bổ sung nhân lực, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý thuốc thú y cho các cơ quan trung ương và địa phương.

d) Đối với kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thú y, giai đoạn 2023 – 2030

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của ngành Thú y.

- Chỉ đạo xây dựng, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, các hệ thống trực tuyến phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; quản lý thuốc thú y; quản lý thông tin thống kê và công tác chỉ đạo điều hành của ngành thú y.

đ) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

e) Hợp tác quốc tế, trao đổi, đàm phán, kêu gọi và triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia và kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

g) Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng của trung ương và địa phương để triển khai các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

h) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch quốc gia và phát triển các bộ công cụ truyền thông liên quan; xây dựng tài liệu, dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại; in ấn tài liệu, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

i) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, hằng năm và tổng kết thực hiện Kế hoạch và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai chiến lược Quốc gia về phòng chống kháng thuốc, chia sẻ kịp thời thông tin về kháng thuốc trong y tế.

- Tăng cường các biện pháp ngăn chặn hoạt động kinh doanh, buôn bán kháng sinh trong y tế để sử dụng trong nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến mức dư lượng thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các chất tồn dư độc hại có trong thực phẩm có nguồn gốc động vật, lưu thông trong nước, nhập khẩu phù hợp với điều kiện của Việt Nam và hài hòa các quy định của quốc tế.

- Phối hợp, chia sẻ thông tin với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý ATTP trong chuỗi cung ứng thực phẩm có nguồn gốc động vật.

3. Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành liên quan, ưu tiên bố trí nguồn vốn trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngân sách trung ương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch quốc gia.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

5. Bộ Công Thương

- Phối hợp, chia sẻ thông tin với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý ATTP trong chuỗi cung ứng thực phẩm có nguồn gốc động vật.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao chỉ đạo thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài để đẩy mạnh công tác đàm phán, mở cửa thị trường xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật.

- Chủ động nghiên cứu thị trường các nước, thúc đẩy giới thiệu quảng bá các sản phẩm động vật thông qua các hoạt động, chương trình xúc tiến thương mại tại nước ngoài, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật sang thị trường các nước.

6. Bộ Ngoại giao

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương chỉ đạo các cơ quan ngoại giao, thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài tăng cường cập nhật thông tin sản xuất, thị trường, nhu cầu nhập khẩu của nước sở tại, các chính sách quy định của nước sở tại về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, các cơ hội thúc đẩy hợp tác và nguy cơ từ các rào cản thương mại đối với động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam cho các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp; hỗ trợ công tác đàm phán, mở cửa thị trường xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan để hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch, bảo đảm phù hợp, đáp ứng mục tiêu, giải pháp phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Căn cứ nội dung của Kế hoạch quốc gia để xây dựng Kế hoạch của địa phương, bố trí kinh phí, nguồn lực của địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch quốc gia. Kế hoạch của địa phương cần bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Đối với kế hoạch tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa động vật và người, giai đoạn 2023 – 2030

- Chỉ đạo chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, các cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp kiểm soát tốt các loại dịch bệnh; tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động của địa phương để giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng, lấy mẫu xét nghiệm để chứng minh cơ sở, vùng ATDB; mua vắc xin, hóa chất, dụng cụ liên quan và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tại vùng ATDB, vùng đệm; xây dựng hồ sơ, thẩm định hồ sơ công nhận vùng ATDB.

- Tổ chức kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB, vùng đệm; kiểm soát giết mổ động vật, vệ sinh thú y trong vùng ATDB, vùng đệm.

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng, trang thiết bị dịch tễ, chẩn đoán xét nghiệm của địa phương.

- Phối hợp mời chuyên gia quốc tế sang Việt Nam để hỗ trợ việc xây dựng đánh giá, công nhận cơ sở, vùng ATDB.

- Phối hợp đàm phán kỹ thuật thú y, mở cửa thị trường và xây dựng hồ sơ thú y quốc gia để phục vụ đàm phán xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật sang các nước.

b) Đối với kế hoạch tăng cường năng lực quản lý, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với động vật, sản phẩm động vật, giai đoạn 2023 – 2030

- Tham gia xây dựng và trình ban hành quy định về trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông.

- Chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, bố trí đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông của địa phương;

- Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành chính sách, kêu gọi đầu tư, bố trí quỹ đất của địa phương để xây dựng mạng lưới các cơ sở giết mổ động vật tập trung.

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động của địa phương về giám sát, lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu ATTP.

c) Đối với kế hoạch nâng cao năng lực quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc, vắc xin thú y đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả, giai đoạn 2023 – 2030

- Hàng năm, bố trí kinh phí triển khai kế hoạch chủ động của địa phương để hiện giám sát chất lượng thuốc thú y, giám sát kháng thuốc trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá các cơ sở buôn bán thuốc thú y đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp tổ chức nghiên cứu, sản xuất, đánh giá, sử dụng các loại thuốc thú y, nhất là các loại vắc xin phòng, các bệnh quan trọng, vắc xin thế hệ mới.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc kê đơn, bán và sử dụng thuốc thú y theo đơn; giám sát sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

d) Đối với kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thú y, giai đoạn 2023 – 2030

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của ngành Thú y của địa phương, bảo đảm kết nối liên thông với trung ương.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT, ứng dụng, sử dụng các hệ thống trực tuyến phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; quản lý thuốc thú y; quản lý thông tin thống kê và công tác chỉ đạo điều hành của ngành thú y.

đ) Hằng năm, chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

e) Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các lực lượng của địa phương để triển khai các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

g) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch của địa phương; phát triển các bộ công cụ truyền thông; xây dựng tài liệu, in ấn, phổ biến, hướng dẫn, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch của địa phương.

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

9. Cơ sở, chuỗi chăn nuôi gia súc, gia cầm

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chăn nuôi (sau đây gọi chung là doanh nghiệp chăn nuôi) có nhu cầu chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn thú y các cấp và các đơn vị liên quan của địa phương lập kế hoạch/đề án xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB.

- Khai hoạt động chăn nuôi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tuyển chọn, bố trí nguồn nhân lực đã được đào tạo, tập huấn và nắm rõ các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật về ATSH, ATDB và ATTP.

- Thành lập Tổ công tác kỹ thuật của đơn vị để phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch quốc gia.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng của từng hợp phần trong chuỗi sản xuất ATDB; bố trí và tập trung nguồn lực để triển khai bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về ATDB và ATTP.

- Xây dựng, hoàn thiện và vận hành các quy trình có liên quan đến sản xuất, bảo đảm ATSH, ATDB và ATTP; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thực hiện nghiêm ngặt từng quy trình của từng công đoạn của chuỗi sản xuất.

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý thông tin, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong nước và xuất khẩu sang các nước; trước mắt tập trung vào đàm phán xuất khẩu sản phẩm động vật (như sữa, sản phẩm động vật chế biến) với các thị trường tiềm năng; chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) đàm phán với cơ quan thú y có thẩm quyền của nước nhập khẩu về việc mở cửa thị trường; tổ chức khảo sát, nắm thông tin để định hướng thị trường tiêu thụ trong nước để có kế hoạch bố trí sản xuất, chế biến.

- Tham gia tổ chức thực hiện phòng, chống và giám sát dịch bệnh tại vùng đệm xung quanh chuỗi ATDB; chủ động và tích cực thực hiện các giải pháp về phòng, chống và giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn của Trung ương và địa phương nơi xây dựng chuỗi ATDB; hỗ trợ tối đa trong điều kiện cho phép và bảo đảm lợi ích chung của doanh nghiệp và người dân địa phương trong công tác phòng, chống và giám sát dịch bệnh.

- Xây dựng hồ sơ đăng ký chứng nhận cơ sở ATDB theo quy định của Việt Nam; đồng thời chuẩn bị hồ sơ và tham gia mời cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu đến đánh giá, công nhận chuỗi sản xuất ATDB theo quy định của WOAHP và theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

10. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm có nguồn gốc động vật và các cá nhân liên quan

- Xây dựng và bố trí kinh phí, nhân sự để triển khai các chương trình giám sát theo nội dung được phê duyệt tại Kế hoạch này.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị từng công đoạn của chuỗi sản xuất, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về ATTP.

- Xây dựng và vận hành các quy trình vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ cơ sở chăn nuôi đến cơ sở giết mổ, chế biến; quy trình giết mổ, chế biến bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, ATTP.

- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm động vật dùng làm thực phẩm.

Phụ lục
DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
A	GIAI ĐOẠN 2023 - 2025					
I	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT, BỆNH TRUYỀN LÂY GIỮA ĐỘNG VẬT VÀ NGƯỜI					
1	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với Cúm gia cầm và Niu-Cát-Xon					
1.1	Tổ chức xiám sát chủ động, lấy mẫu xét nghiệm chứng minh các vùng, cơ sở đạt ATDB; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm.	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	4,80		
1.2	Truyền thông, thông tin tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	3,24		
1.3	Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá; hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,76		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
1.4	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		26,42	
1.5	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		48,68	
1.6	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Đồng Nai	UBND Đồng Nai	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		34,20	
1.7	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại TP Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		7,34	
1.8	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Tây Ninh	UBND tỉnh Tây Ninh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		9,40	
1.9	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		7,08	
1.10	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		7,08	
1.11	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		3,62	
2	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh					
2.1	Tổ chức giám sát chủ động, lấy mẫu xét nghiệm chứng minh các vùng, cơ sở đạt ATDB; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm.	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	8,00		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
2.2	Truyền thông, thông tin tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	3,3		
2.3	Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá; hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,76		
2.4	Mời chuyên gia quốc tế sang Việt Nam để hỗ trợ việc tổ chức xây dựng, đánh giá vùng ATDB và nộp hồ sơ để WOAH công nhận	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	0,40		
2.5	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		51,42	
2.6	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		71,54	
2.7	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		25,88	
2.8	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại TP Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		13,00	
2.9	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Tây Ninh	UBND tỉnh Tây Ninh	Bộ NN&PTNT thôn, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		19,79	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
2.10	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	Bộ NN&PTNT thôn, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		12,56	
2.11	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		6,40	
3	Thúc đẩy xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật					
3.1	Biên dịch, biên tập tài liệu, tập huấn về các yêu cầu của quốc tế, nước nhập khẩu	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	0,755		
3.2	Truyền thông về công tác thúc đẩy xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	0,60		
3.3	Xây dựng hồ sơ quốc gia, đàm phán và hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu.	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,05		
3.4	Đàm phán xuất khẩu, tháo gỡ vướng mắc, rào cản thương mại	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	4.56		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
II	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, KIỂM SOÁT GIẾT MỠ, KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT					
1	Giám sát ATTP đối với chuỗi thịt gia súc, gia cầm tiêu dùng trong nước	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ NN&PTNT		30,00	
2	Giám sát ATTP đối với chuỗi sản xuất thịt lợn và gia cầm, trứng và sản phẩm trứng gia cầm, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và sản phẩm mật ong, tổ yến xuất khẩu	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm động vật làm thực phẩm	5,70		12,30
3	Giám sát ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu	Bộ NN&PTNT	Các doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm động vật làm thực phẩm	4,50		
4	Xây dựng quy định quy định việc lập trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông trên phạm vi cả nước	Bộ NN&PTNT	Sở NN&PTNT, Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương	0,10		
5	Rà soát trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông	Bộ NN&PTNT	Sở NN&PTNT, Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương	0,60		
6	Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu.	Bộ NN&PTNT	Chi cục Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng	100,00		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
7	Đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ NN&PTNT		300,00	
III	NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ, NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, KIỂM NGHIỆM, KHẢO NGHIỆM THUỐC, VẮC XIN THÚ Y ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN, HIỆU QUẢ					
1	Tăng cường năng lực hệ thống quản lý thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	25,00	12,60	5,00
2	Xây dựng và triển khai dự án thí điểm nghiên cứu, sản xuất, sử dụng vắc xin chuồng (Autogenous – vaccine).	Bộ NN&PTNT		20,00		
3	Giám sát chất lượng thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	20,00	268,128	
4	Giám sát sử dụng kháng sinh và kháng thuốc trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	14,00	63,00	8,00
5	Truyền thông; xây dựng hệ thống trực tuyến quản lý thông tin, dữ liệu quản lý thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	4,00	12,60	
IV	ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y					
1	Rà soát, nâng cấp Hệ thống trực tuyến báo cáo dịch bệnh động vật (VAHIS)	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	12,10		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
2	Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	5,00		
3	Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác quản lý thuốc	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7,00		
4	Xây dựng Kho dữ liệu số dùng chung của ngành Thú y (Giai đoạn 1)	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3,10		
5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, chỉ đạo điều hành của ngành thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15,00		
6	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng giai đoạn 1	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0,45		
B	GIAI ĐOẠN 2026 - 2030					
I	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT, BỆNH TRUYỀN LÂY GIỮA ĐỘNG VẬT VÀ NGƯỜI					
1	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với Cúm gia cầm và Niu-Cát-Xon					
1.1	Tổ chức xiám sát chủ động, lấy mẫu xét nghiệm chứng minh các vùng, cơ sở đạt ATDB; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	6,00		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
1.2	Thông tin tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	3,84		
1.3	Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá; hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	2,08		
1.4	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		26,00	
1.5	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		41,80	
1.6	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Đồng Nai	UBND Đồng Nai	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		30,25	
1.7	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại TP Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		8,40	
1.8	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Tây Ninh	UBND tỉnh Tây Ninh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		10,75	
1.9	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		7,95	
1.10	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		8,20	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
1.11	Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm ATDB tại tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		4,30	
2	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh					
2.1	Tổ chức giám sát chủ động, lấy mẫu xét nghiệm chứng minh các vùng, cơ sở đạt ATDB; đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	10,00		
2.2	Thông tin tuyên truyền, tập huấn về phòng, chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở, vùng ATDB	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	3,60		
2.3	Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá; hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	2,08		
2.4	Mời chuyên gia WOAHI đánh giá vùng ATDB và nộp hồ sơ để WOAHI công nhận	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	0,40		
2.5	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		64,25	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
2.6	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		89,40	
2.7	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		32,35	
2.8	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại TP Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		16,25	
2.9	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Tây Ninh	UBND tỉnh Tây Ninh	Bộ NN&PTNT thôn, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		32,35	
2.10	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông	Bộ NN&PTNT thôn, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		15,70	
2.11	Xây dựng vùng chăn nuôi gia súc ATDB tại tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh Lâm Đồng	Bộ NN&PTNT, các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan		8,00	
3	Thúc đẩy xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật					
3.1	Biên dịch, biên tập tài liệu, tập huấn về các yêu cầu của quốc tế, nước nhập khẩu	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,01		
3.2	Truyền thông về công tác thúc đẩy xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,00		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
3.3	Xây dựng hồ sơ quốc gia, đàm phán và hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ doanh nghiệp đăng ký xuất khẩu	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	1,75		
3.4	Đàm phán xuất khẩu, tháo gỡ vướng mắc, rào cản thương mại	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp và tổ chức có liên quan	7,60		
II	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, KIỂM SOÁT GIẾT MỔ, KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT					
1	Giám sát ATTP đối với chuỗi thịt gia súc, gia cầm tiêu dùng trong nước	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ NN&PTNT		50,00	
2	Giám sát ATTP đối với chuỗi sản xuất thịt lợn và gia cầm, trứng và sản phẩm trứng gia cầm, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và sản phẩm mật ong, tổ yến xuất khẩu	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các doanh nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm động vật làm thực phẩm	9,50		20,50
3	Giám sát ATTP đối với động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu	Bộ NN&PTNT	Các doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm động vật làm thực phẩm	7,50		

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
4	Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cơ quan kiểm dịch thú y cửa khẩu	Bộ NN&PTNT	Chi cục Thú y vùng, Chi cục Kiểm dịch động vật vùng	100,00		
5	Đầu tư nâng cấp các trạm kiểm dịch động vật tại đầu mối giao thông	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ NN&PTNT		300,00	
III	NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ, NGHIÊN CỨU, SẢN XUẤT, KIỂM NGHIỆM, KHẢO NGHIỆM THUỐC, VẮC XIN THÚ Y ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN, HIỆU QUẢ					
1	Tăng cường năng lực hệ thống quản lý thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	19,00	15,75	6,70
2	Giám sát chất lượng thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	25,00	335,15	
3	Giám sát sử dụng kháng sinh và kháng thuốc trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	17,00	78,75	10,00
4	Truyền thông; xây dựng hệ thống trực tuyến quản lý thông tin, dữ liệu quản lý thuốc thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	5,00	15,750	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện		Dự kiến nhu cầu kinh phí để thực hiện nhiệm vụ		
		Chủ trì	Phối hợp	Trung ương	Địa phương	Xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác
IV	ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y					
1	Xây dựng hệ thống trực tuyến phục vụ công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	4,00		
2	Xây dựng hợp phần báo cáo số liệu thống kê ngành Thú y	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2,80		
3	Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung của ngành Thú y (Giai đoạn 2)	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2,50		
4	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng giai đoạn 2	Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	0,15		